

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS - ST

Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Ch** (tức Trần Văn Ch), sinh năm 1967 tại xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 9, Vạn Thắng L, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Việt Kh và bà Nguyễn Thị Ngh; có vợ và có 03 con (Con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 306 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 01/6/2020; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Cụm 7, xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

\* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trí Tr, sinh năm 1960; địa chỉ: Cụm 2, xã Hạ M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 4, xã Thượng M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch (tức Trần Văn Ch) và chị Nguyễn Thị H sinh sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không có con chung từ khoảng năm 2011. Trong quá trình chung sống, bị cáo và chị H đã nảy sinh mâu thuẫn nên khoảng tháng 2 năm 2020 chị Hà dẫn hai con riêng của mình đến ở nhờ tại chùa Hoa Chủ thuộc thôn 4, xã Thượng M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 24/5/2020, Chiến đến chùa Hoa Chủ tìm gặp chị H nhưng chị H từ chối không gặp nên Ch đi ngoài đường đứng đợi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi thấy chùa tắt điện, Ch đi theo lối cổng sau vào chùa để tìm chị H nhưng không thấy nên Ch đi vào bếp tìm quần áo của chị H mang về nhà để chị H quay về với Ch. Ch tìm thấy bao tải đựng quần áo của chị H trong tủ tôn ở trong bếp nên lấy mang ra bờ giếng gần cổng chùa rồi đổ ra để kiểm tra xem có quần áo của ai khác lẫn ở bên trong không. Khi kiểm tra thì thấy một số tờ tiền rơi ra nên Ch nhặt cất vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục kiểm tra thì phát hiện một chiếc túi nilong, bên trong có một chiếc bút tất của phụ nữ cất giấu tiền nên Ch cất vào cốp xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1- 349.66 rồi nhặt quần áo cho lại bao tải và đem về nhà ở Vạn Thắng L, xã Hồng H. Về đến nhà Ch mang số tiền trên ra đếm thì biết được bên trong chiếc tất có số tiền là 6.000.000 đồng (gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng) còn tiền rơi từ trong bao tải ra là 150.000 đồng (gồm các tiền mệnh giá 20.000 đồng, 10.000 đồng 5000 đồng). Lúc này, Chiến nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của chị H nên Ch mang trả lại bao tải quần áo để chị H không biết bị mất tiền và nếu có phát hiện mất tiền thì cũng không nghi ngờ gì nên Ch mang bao tải đựng quần áo của chị H để vào vị trí cũ rồi quay về nhà ngủ. Khoảng gần 09 giờ ngày 25/5/2020, Chiến cất 6.000.000 đồng lấy được của chị H vào cốp xe mô tô, còn 150.000 đồng tiền lẻ thì Ch cất vào túi quần bên phải phía sau mà Ch đang mặc rồi điều khiển xe mô tô trên đến rủ ông Nguyễn Trí Tr đi ăn sáng. Ch chở ông Tr đến quán ăn sáng Sơn Phượng của chị Nguyễn Thị Ph ở thôn 4, xã Thượng M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Khi đang ăn sáng thì chị H đến tìm Chiến để hỏi về việc có lấy tiền của chị Hà không thì hai bên xảy ra xô sát. Sau đó quần chúng nhân dân trình báo Công an xã Thượng M về sự việc nêu trên. Khi làm việc với lực lượng Công an xã, Ch còn cất số tiền 150.000 đồng lấy trộm được của chị H trong túi quần đang mặc nhưng do Ch khai đã sử dụng số tiền này để trả tiền ăn sáng cho chị Ph nên Công an xã không tiến hành thu giữ. Sau khi làm việc với Công an xã Chiến quay lại quán ăn sáng Sơn Phượng dùng số tiền 150.000 đồng trên để trả tiền ăn sáng.

Ngày 25/5/2020, Công an xã Thượng Mỗ kiểm tra trong cốp xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 - 349.66 số máy HD1P53FMY014342, số khung FL3XCH202YA012949 của Ch thu giữ số tiền 6.000.000 đồng (Chiến khai là tiền lấy trộm của chị H) và xe mô tô. Cùng ngày chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Công an xã Thượng M 01 bao tải màu xanh kích thước 60 x100cm; 01 đôi tất nữ màu nâu để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 88/CT - VKS - ĐP ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ch trình bày: Bị cáo được cho làm con nuôi, sinh sống cùng bố mẹ nuôi từ khi con nhỏ; các giấy tờ tùy thân của bị cáo đều mang tên Nguyễn Văn Ch. Bị cáo và chị H chung sống cùng nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn từ năm 2011 đến cuối năm 2019 thì không chung sống cùng nhau nữa. Quá trình chung sống, bị cáo và chị H cả hai đều là lao động tự do, thu nhập chỉ đủ chi tiêu nên không có tài sản chung, con chung. Ngày 24/5/2020, bị cáo có lấy trộm của chị H số tiền 6.150.000đ (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền riêng của chị H như nội dung cáo trạng nêu. Chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 – 349.66 là của chị H mua cho bị cáo đi chở rác; chị H chưa hề sử dụng chiếc xe máy này từ khi mua cho đến nay. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và bị cáo Ch chung sống cùng nhau như bị cáo Ch trình bày là đúng. Nguồn gốc số tiền bị cáo Ch trộm cắp của chị là tiền chị được hưởng chế độ mẹ đơn thân, nuôi con nhỏ 3.000.000 đồng và chế độ hưởng tiền Covid 2 đợt của chị và các con chị 4.000.000 đồng. Tổng số tiền hưởng theo 2 chế độ trên từ đầu năm 2020, chị và các con được hưởng là 7.000.000 đồng, chị đã chi tiêu một phần cho các con, số tiền còn lại 6.150.000 đồng chị để trong bao tải quần áo thì bị cáo Ch đã lấy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại cơ quan điều tra chị đã nhận số tiền 6.000.000 đồng, ngày 27/10/2020 bị cáo Ch đã trả chị nốt số tiền đã trộm cắp là 150.000 đồng. Chị không nhớ đã mua chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 - 349.66 năm nào, nguồn tiền mua là của chị, khi mua không có giấy tờ gì; chị không có nhu cầu sử dụng đã cho bị cáo Ch.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn Ch (tức Trần Văn Ch) về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ch từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; phạt bổ sung bị cáo Ch từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 - 349.66 số máy HD1P53FMY014342, số khung FL3XCH202YA012949 liên quan đến tội phạm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 24/5/2020, Nguyễn Văn Ch đến chùa Hoa Chủ ở thôn 4, xã Thượng M, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội lấy 01 bao tải quần áo của chị H mang về nhà Ch. Do Ch phát hiện trong bao tải chị H cất giấu số tiền 6.150.000 đồng nên Ch nảy sinh lấy trộm toàn bộ số tiền này và trả lại chị H bao tải quần áo. Tại thời điểm phạm tội Ch có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi trên của Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trả nốt chị Hà số tiền đã trộm cắp là những tình tiết quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện

sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo lao động tự do, không có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với chị Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Trí Tr không biết số tiền Ch có được là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6]. Về dân sự: Chị H đã nhận đủ số tiền bị cáo Ch đã trộm cắp là 6.150.000đ (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, chị H đã giao nộp 01 bao tải màu xanh, 01 đôi bít tất nữ màu nâu là tài sản hợp pháp của chị Hà để phục vụ điều tra. Ngày 24/8/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Đan Phượng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 – 349.66 số máy HD1P53FMMY0149342, số khung FL3XCH202YA012949 là của chị H mua nhưng đã cho bị cáo Ch. Sau khi chị H và bị cáo Ch không chung sống cùng nhau thì Ch đã sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Xét thấy chiếc xe mô tô liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ch (tức Trần Văn Ch) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch (tức Trần Văn Ch) cho Ủy ban nhân dân xã Hồng H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Ch (Trần Văn Ch) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ch phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 29C1 – 349.66 số máy HD1P53FMHY0149342, số khung FL3XCH202YA012949 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 23/10/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu**